

Bản án số: 94/2019/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông ĐỖ THÀNH NGỌC.

2/ Ông LÊ CÔNG QUYỀN.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản Phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký
Tòa án nhân dân Huyện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện, tỉnh N tham gia Phiên tòa: Ông HỒ
CHÍ DŨNG - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, **tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện, tỉnh N**, xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2019/HSST ngày 25 tháng 10 năm
2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng
11 năm 2019 **đối với bị cáo:**

Họ và tên: **NGUYỄN PHÚ V**, sinh năm 1988 tại tỉnh N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 3A, Tổ 12, ấp
Trường L, xã Trường T, Huyện, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa:
6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: Nam, con ông
Nguyễn Văn D, sinh năm 1948 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952 (chết); vợ:
Ngô Nguyễn Thúy P, sinh năm 1988, chưa có con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2019, chuyển sang tạm giam từ ngày
10/6/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại Phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông **Nguyễn Thanh H** - Luật sư Văn phòng
Luật sư Nguyễn Thanh H thuộc đoàn Luật sư tỉnh N - (có mặt).

**** Người làm chứng:***

1/ Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1982 - (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Long K, xã Long Thành N, Huyện, tỉnh N.

2/ Anh **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1991 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Thời, xã Long Thành Bắc, Huyện, tỉnh N.

3/ Anh **Nguyễn Huỳnh P**, sinh năm 1991 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trường L, xã Trường T, Huyện, tỉnh N.

4/ Ông **Nguyễn Quang H1**, sinh năm 1971 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trường Phước, xã Trường T, Huyện, tỉnh N.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Ngô Nguyễn Thúy P**, sinh năm 1988 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 420, ấp Long Tân, xã Long Thành Bắc, Huyện, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 04/6/2019, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an huyện H tiến hành bắt quả tang Nguyễn Phú V đang bán trái phép 01 bịch ma túy cho Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1982, ngụ ấp Long K, xã Long Thành N, huyện H, tỉnh N với giá 300.000 đồng tại nhà ở của V thuộc ấp Trường L, xã Trường T, huyện H, tỉnh N. Thu giữ trên người T 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1. Thu trên người V tiền Việt Nam 7.200.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng tiền vừa bán ma túy cho T) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của V thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa chất bột màu vàng, được niêm phong ký hiệu M3 và một số vật chứng khác có liên quan.

V là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, V đến khu vực chợ Cư Trú thuộc phường Ninh Thạnh, Thành phố N, tỉnh N mua 6.300.000 đồng ma túy của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) đem về phân chia ra thành nhiều bịch nhỏ cất giấu để sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm lời. Trong đó bán cho Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1991, ngụ ấp Long Thời, xã Long Thành Bắc, Huyện 02 lần và bán cho Nguyễn Hoàng T 02 lần, cụ thể như sau:

- Trước ngày bị bắt khoảng một tuần bán cho H 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng.

- Ngày 03/6/2019, bán cho T 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng.

Đến ngày 04/6/2019, tiếp tục bán ma túy cho T thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 806/KL-KTHS ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,0574 gam;
- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 8,3855 gam;
- Mẫu chất bột màu vàng bên trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định không pH là chất ma túy, khối lượng 0,9812 gam;

Công an Huyện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với người thanh niên bán ma túy cho V do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra: Sau khi bị bắt quả tang ngày 04/6/2019, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo V đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 21/6/2019 bị cáo V viết bản tự khai cho rằng trong quá trình bị bắt, ghi bản tự khai, lấy lời khai bị cáo đều bị Công an khống chế, móm cung, ép cung, dùng nhục hình buộc pH khai nhận tội, bản thân bị cáo chỉ bị nghiện ma túy, không mua bán ma túy, tang vật thu giữ tại hiện trường không phải của bị cáo, bị cáo không biết ở đâu có. Do đó, bị cáo cho rằng mình không phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cho rằng chỉ sử dụng ma túy, không bán ma túy cho ai, ma túy mà cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà của bị cáo không biết do đâu mà có; trong quá trình điều tra, cán bộ điều tra và kiểm sát viên gợi ý nhận hối lộ của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKSHT ngày 25 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh N đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, tỉnh N trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phú V về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Phú V mức án tù 09 năm đến 10 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có khả năng thi hành.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo:**

Bị cáo không nghe đọc lệnh bắt người, lệnh khám xét chỗ ở là vi phạm về trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 111 của Bộ luật tố tụng hình sự; cơ quan tố tụng không có chứng cứ nào chứng minh là bị cáo bán ma túy cho T, H, trong quá trình điều tra và tại Pên tòa H không có mặt để đối chất lời khai là gây bất lợi cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, bị cáo bị bức cung, nhục hình, có thể bị cáo bị giảng dạy để xử lý hình sự, lúc đầu bị cáo khai nhận tội là do tinh thần hoảng loạn, ngoài lời khai

của bị cáo ra không có chứng cứ gì khác, chỉ căn cứ lời khai là không đủ cơ sở kết tội bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, số lượng ma túy bị cáo V nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là không có căn cứ, bị cáo chỉ sử dụng ma túy nên không phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ hành vi của bị cáo.

*** Lời nói sau cùng:** Sa ngã vào ma túy bị cáo thấy ăn năn, hối hận, có lỗi với gia đình, bị cáo gửi lời xin lỗi đến vợ. Qua vụ án này bị cáo nghĩ ngò về nghiệp vụ của điều tra viên, bị cáo không có tội, xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Mặc dù trong quá trình điều tra, truy tố và tại Pên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng xét lời khai ban đầu của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, băng ghi hình diễn biến bắt bị cáo V lúc đang phạm tội quả tang và trong lúc lấy lời khai, lời khai của những người mua ma túy của V và các nhân chứng khác thể hiện việc bị cáo cho rằng mình bị ép cung, nhục hình bắt buộc phải nhận tội là không có thật, nên có đủ cơ sở xác định: Vì muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Phú V đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện khác. Bị cáo V mua ma túy của người tên không biết tên, địa chỉ với số tiền 6.300.000 đồng đem về phân chia ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại Nguyễn Hoàng H 02 lần mỗi lần một bịch, bán cho Nguyễn Hoàng T 02 lần mỗi lần một bịch, giá mỗi bịch là 300.000 đồng. Tổng số chất ma túy thu giữ có khối lượng là 8,4429 gam.

[3] Bị cáo V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thấy rõ hậu quả của hành vi mua bán chất ma túy mà vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi nhuận bất hợp pháp. Do đó, hành vi của bị cáo V có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Huyện, tỉnh N truy tố bị cáo V theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét lời bào chữa của Luật sư đối với bị cáo V cho rằng trình tự, thủ tục thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra là không đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thấy rằng: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/6/2019 bị cáo đã ký tên và khai nhận có bán ma túy cho anh T; căn cứ Lệnh khám xét khẩn cấp số:

09/LKX ngày 04/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Huyện H, Công an Huyện H đã tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo thu giữ các đồ vật tại nơi ở, trên người của bị cáo và trên người của anh Nguyễn Hoàng T, được niêm phong đúng quy định, biên bản này bị cáo đã được nghe đọc công nhận đúng và ký tên; tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định (bút lục số 39) thể hiện 03 gói niêm phong gửi giám định có chữ ký của bị cáo Nguyễn Phú V, của Điều tra viên và 02 người làm chứng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 88 và khoản 1 Điều 90 của Bộ luật tố tụng hình sự về việc thu thập chứng cứ và bảo quản vật chứng. Việc Luật sư cho rằng bị cáo V không phạm tội, cơ quan điều tra có vi phạm về trình tự, thủ tục thu thập chứng cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra lại là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Việc sử dụng chất ma túy là nguy hiểm, gây hậu quả xấu về nhiều mặt cho xã hội và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, trừng trị, nhằm giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Không có.

Tình tiết tăng nặng: Không có. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo quanh co chối tội gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, tại Pên tòa bị cáo trình bày trong quá trình điều tra vụ án điều tra viên, kiểm sát viên đòi hỏi tội phạm nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, làm ảnh hưởng đến uy tín của cán bộ, của cơ quan điều tra, truy tố, nên không được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo V không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét thấy điện thoại di động bị cáo và vợ bị cáo là chị Ngô Nguyễn Thúy P khai là tài sản riêng của chị P, bị cáo mượn sử dụng, nhưng bị cáo và chị P không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình, nên xác định đây là tài sản của bị cáo, điện thoại này bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 7.200.000 đồng thu giữ của bị cáo V, trong đó chỉ xác định được 300.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Hoàng T có liên quan đến việc

phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 300.000 đồng, còn lại 6.900.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo không chứng minh được có liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 02 (hai) gói niêm phong đề vụ số 806/KL-KTHS (gói 2) và 806/KL-KTHS (gói 3) theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N là chất ma túy, loại Methamphetamin, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 cân điện tử; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu trắng, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú V 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/6/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) gói niêm phong ghi vụ số 806/KL-KTHS (gói 2) và 806/KL-KTHS (gói 3) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, có chữ ký và dấu niêm phong của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý giám định Nguyễn Văn Đại.

+ 01 cân điện tử; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống thủy tinh và ống nhựa màu trắng đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số Imei 860163044213432, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) hiện Chi cục thi hành án dân sự Huyện H, tỉnh N đang tạm giữ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Phú V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cuồng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và chị P biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND Huyện H;
- Công an Huyện H;
- Chi cục THA DS Huyện H;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**